

Số: 179/BC-UBND

Krông Pa, ngày 31 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình công tác 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021
(Từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Gia Lai

Thực hiện Công văn số 198/TTr-VP ngày 21/5/2021 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc báo cáo tình hình công tác Quý II và 6 tháng đầu năm 2021.
UBND huyện Krông Pa báo cáo như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Triển khai 06 cuộc thanh tra, kiểm tra (Kỳ trước chuyển sang 03 cuộc, triển khai trong kỳ báo cáo 03 cuộc; theo kế hoạch 03 cuộc, đột xuất 03 cuộc; kết thúc 03 cuộc và đang triển khai 03 cuộc), cụ thể:

- Tài chính ngân sách: 01 cuộc, đang triển khai.
- Quản lý, sử dụng đất: 03 cuộc (kết thúc 02 cuộc, đang triển khai 01 cuộc).
- Lĩnh vực khác (công tác về lĩnh vực giáo dục): 02 cuộc (kết thúc 01 cuộc, đang triển khai 01 cuộc).

*** Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

Qua thanh tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh một số tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành tại trường học và công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện cụ thể:

- Về đất đai:

- + Xem xét công nhận cho công dân 580m² đất nông nghiệp;
- + Buộc trả lại đất công Nhà nước quản lý 22.499m² đất do lấn, chiếm;
- + Cho phép 36 hộ tiểu thương tiếp tục thuê ki-ốt kinh doanh chợ.

- Về hành chính: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm 01 cá nhân.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả tiếp công dân

Ban tiếp công dân huyện cùng với các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tiếp dân định kỳ và thường xuyên được 138 lượt, với 138 người dân đến phản ánh. *Cụ thể:*

- *Cấp huyện:* Tiếp 113 lượt, 113 người với 74 vụ việc¹.
- *Cấp xã:* Tiếp 25 lượt, 25 người với 25 vụ việc².

*** Nội dung công dân phản ánh:**

¹ Tiếp thường xuyên: 34 lượt, 34 người, 23 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất: 79 lượt, 79 người, 51 vụ việc

² Tiếp thường xuyên: 19 lượt, 19 người, 19 vụ việc; Tiếp định kỳ: 06 lượt, 06 người, 06 vụ việc

- Phản ánh lĩnh vực đất đai (như: gia hạn thời hạn sử dụng đất, thủ tục cấp GCN QSDĐ, tranh chấp đất đai,...);

- Công tác bồi thường thiệt hại do ảnh hưởng nhà máy thủy điện Đăk Srông 3A;
- Giải quyết chế độ chính sách,...

* Những nội dung phản ánh của công dân đã được Chủ tịch UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp trả lời, giải thích, hướng dẫn hoặc ban hành văn bản hướng dẫn, trả lời công dân 26 trường hợp. Riêng một số vụ việc cần phải kiểm tra, xác minh, thì UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng xem xét giải quyết đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư

Tổng số đơn tiếp nhận: **71** đơn. *Cụ thể:*

- *Cấp huyện:* **46** đơn (01 khiếu nại; 03 tố cáo; 42 kiến nghị).
- + Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: **17** đơn (01 khiếu nại; 01 tố cáo; 15 kiến nghị). UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét, thụ lý giải quyết.
- + Đơn không thuộc thẩm quyền: **29** đơn (02 tố cáo; 27 kiến nghị)
- *Cấp xã:* **25** đơn kiến nghị (18 đơn thuộc thẩm quyền; 07 đơn không thuộc thẩm quyền).

* *Nội dung:*

- + Về khiếu nại: khiếu nại Quyết định thu hồi đất
- + Về tố cáo: tố cáo liên quan đến việc Chủ tịch UBND xã quản lý, sử dụng nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng và thu nộp tiền thuê đất không đúng quy định. Tố cáo liên quan đến công tác tổ chức cán bộ. Tố cáo việc lấn chiếm hành lang suối.

+ Về phản ánh, kiến nghị: nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai (như: gia hạn thời hạn sử dụng đất, hồ sơ thủ tục cấp GCN QSDĐ,...); công tác quy hoạch lộ giới; khai thác khoáng sản; công tác tổ chức cán bộ;...

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền

3.1. Cấp huyện: Tổng số đơn: **17** đơn

* *Về khiếu nại:* Đã giải quyết 01/01 đơn, đạt 100%.

UBND huyện ban hành văn bản không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại vì hết thời hạn khiếu nại³.

* *Về tố cáo:* Đã giải quyết 01/01 đơn, đạt 100%.

UBND huyện ban hành Kết luận nội dung tố cáo⁴, xác định nội dung tố cáo **đúng một phần**.

Kết quả xử lý:

- Thu hồi tiền sai phạm nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền **434.000.000đ**; thu hồi trả lại Quỹ dịch vụ môi trường rừng xã số tiền: **182.186.000đ** (đang thực hiện).
- Yêu cầu 03 cá nhân kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật tương ứng.

* *Về kiến nghị:*

³ Văn bản số 565/UBND-NC ngày 05/5/2021

⁴ Kết luận số 06/KL-UBND ngày 26/3/2021

- Đã giải quyết: 11/15 đơn, đạt 73,3%;
- Đang tiến hành giải quyết: 04 đơn, chiếm 26,7%.

3.2. Cấp xã: Tổng số đơn: 18 đơn

Đã giải quyết 12/18 đơn, đạt 66,7%; đang tiến hành giải quyết 06 đơn, chiếm 33,3%.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác thực hiện phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Ngày 25/01/2021 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn huyện.

Thực hiện văn bản số 38/TTr-PCTN ngày 18/01/2021 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc báo cáo tổng kết Chiến lược Quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng. Ngày 22/02/2021, UBND huyện có Báo cáo số 70/BC-UBND tổng kết Chiến lược Quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng.

2. Việc công khai minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Văn bản số 92/TTr-PCTN ngày 04/3/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo kế hoạch của UBND tỉnh, ngày 12/3/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Quyết định số 142/QĐ-UBND phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo quy định.

Kết quả: tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu là 338 người. Số người đã kê khai là 338 người, đạt 100%. Số bản kê khai đã công khai là 338 bản, đạt 100%. Hình thức công khai: Thủ trưởng đơn vị công bố công khai các bản kê khai tại cuộc họp cơ quan. Hiện nay, huyện đã nộp đầy đủ bản kê khai tài sản của các cá nhân về Thanh tra tỉnh.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến luật phòng, chống tham nhũng:

Ngày 21/01/2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021; Kế hoạch số 01/KH-HĐPHBGDPL ngày 10/5/2021 hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2021 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trên cơ sở Kế hoạch ban hành, các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn đã phối hợp tổ chức triển khai được 19 buổi hội nghị phổ biến pháp luật với 3.935 lượt người tham dự; tuyên truyền kết hợp các văn bản luật như: Luật đất đai, Luật hôn nhân gia đình, Luật phòng, chống tham nhũng. Các xã, thị trấn thực hiện 68 lần phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh tại xã. Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh, loa đài ở cơ sở, đài phát thanh truyền hình huyện và cấp phát tài liệu tuyên truyền.

4. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Về thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành các văn bản nhằm thực hiện việc công khai minh bạch trong các hoạt động như: Công khai minh bạch trong đầu tư công; Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021; Công khai các qui trình thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện công khai minh bạch tại đơn vị như: Công khai hoạt động tài chính ngân sách; qui trình, thủ tục giải quyết công việc; công khai các khoản thu phí, lệ phí... Đến nay các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Về xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định các mức chi cụ thể, quản lý mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc theo đúng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của pháp luật. Đến nay có 74/74 đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, góp phần sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

- Về thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống đối với cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức thấy rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhất là khi tiếp xúc với các cơ quan, tổ chức và nhân dân; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 16/02/2016 của Huyện ủy về việc chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức... chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Đến nay cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt văn hóa giao tiếp nơi công sở, ứng xử với nhân dân; không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm về đạo đức phải xử lý.

- Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn:

Thực hiện Văn bản số 492/TTCP-C.IV ngày 31/3/2020 của Thanh tra chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác. Trong đó, việc ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 56/2019/NĐ-CP phải chờ hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ. Do vậy, hiện nay chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2021.

- Về thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Ngày 12/01/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND về việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2021; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/01/2021 về việc thực hiện công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Krông Pa. Hiện nay đang triển khai.

Thực hiện niêm yết, công khai các thủ tục hành chính, hiện đã niêm yết 315 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên cổng thông tin điện tử

huyện; triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và mức độ 2: có 225 TTHC; mức độ 3, 4: có 90 TTHC.

Hiện tại 13 phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã sử dụng phần mềm ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, mạng nội bộ (mạng LAN); 14/14 xã, thị trấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và phần mềm một cửa điện tử để xử lý, giải quyết công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử.

Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa: tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đối với thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo quy định như:

- + 14 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế một cửa.
- + 315 thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa.

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến nay trên địa bàn huyện đã thực hiện trả lương qua tài khoản (đạt 90%). Toàn huyện hiện có 04 trụ ATM (03 tại Thị trấn Phú Túc, 01 tại xã Chư Rằm) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong 6 tháng đầu năm 2021, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện không phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

** Về công tác thanh tra, kiểm tra:*

- Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời ban hành các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra. Nhìn chung đến nay, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chấp hành, thực hiện nghiêm túc.

- Thông qua công tác thanh tra, một số đơn vị, cá nhân đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý đất đai, công tác quản lý hành chính tại Trường học. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh tra và hoạt động xử lý sau thanh tra.

** Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Việc duy trì chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất tại UBND các cấp đã kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết các vụ việc phát sinh, góp phần hạn chế đơn thư vượt cấp; giúp ổn định an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân về các lĩnh vực nhạy cảm thường xảy ra như: quản lý sử dụng đất đai, thực hiện chính sách xã hội; công tác xây dựng cơ bản góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại.

** Về công tác phòng, chống tham nhũng:* công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tăng cường đẩy mạnh; công khai minh bạch trên các lĩnh vực quản lý tài chính, mua sắm tài sản công; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và cải cách thủ tục hành chính.

2. Tồn tại hạn chế

- Một số đoàn thanh tra đất đai triển khai chậm cho với quyết định thanh tra.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, về công tác phòng, chống tham nhũng của một số xã chưa kịp thời.
- Năng lực của một số cán bộ công chức cấp xã còn hạn chế dẫn đến việc xác định phân loại đơn, nội dung đơn, xử lý đơn còn chậm, thiếu tính chủ động trong việc tham mưu, đề xuất giải quyết đơn.

Phần 2

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Công tác tiếp dân

- Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân, các cấp, các ngành duy trì thực hiện tốt lịch tiếp công dân, đối thoại với công dân theo đúng quy định. Tiếp tục duy trì công tác tiếp dân tại trụ sở Ban tiếp công dân huyện và trụ sở UBND xã theo quy định.
- Tiếp tục duy trì công tác tiếp dân vào ngày 15 hàng tháng theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện.
- Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục giải quyết dứt điểm các đơn thư còn tồn đọng.
- Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về luật khiếu nại, luật tố cáo đến với người dân và cán bộ, công chức, viên chức.
- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân.

3. Công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai thanh tra theo kế hoạch năm 2021 đã được phê duyệt và thanh tra đột xuất theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.
- Thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã thị trấn trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: Quản lý tài chính ngân sách; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng...

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 33/CT-TW ngày 03/01/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; chỉ thị số 50/CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và nhà nước về PCTN, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng, ngừa tham nhũng như: Cải cách thủ tục hành chính; công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị; kê khai minh bạch tài sản, thu nhập.

Tiến hành kiểm tra, xác minh việc kê khai minh bạch tài sản đối với những đối tượng không trung thực trong kê khai.

Trên đây là báo cáo tình hình công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021./. *rah*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



hao
Hồ Văn Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA



Biểu số: 01/TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 1.79/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	6	3	3	3	3	3		0	23.079	0	22.499	0	580	0	1	0	0	0
Tổng	6	3	3	3	3	3		0	23.079	0	22.499	0	580	0	1	0	0	0



Biểu số: 02/TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 149/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tượng	Vụ	Đội tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	3	3	1	2	0	0	22.499	0	0		580	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
Tổng	3	3	1	2	0	0	22.499	0	0		580	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số 179./BC-UBND ngày 31 / 5 / 2021 của UBND huyện Krông Pa)

[illegible]





Biểu số: 05/TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179./BC-UBND ngày 31/.5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	3	3	0	0	3	2	-	0	22.499	0	22.499	0	580	0	0	0	0	0
Tổng	3	3	0	0	3	2	-	0	22.499	0	22.499	0	580	0	0	0	0	0





Biểu số: 01/TCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số 479/BC-UBND ngày 31 / 5 /2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MN	1+4+13+22	2+5+14+23	3+6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Huyện	113	113	113	34	34	23	11	0	0	0	0	22	59	59	40	19	0	0	0	0	12	20	20	11	9	0	0	0	0
Xã	25	25	25	19	19	19	0	0	0	0	0	30	6	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	138	138	138	53	53	42	11	0	0	0	0	52	65	65	46	19	0	0	0	0	12	20	20	11	9	0	0	0	0





ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

Biểu số: 02/TCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179./BC-UBND ngày 24./5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền							
											Số vụ việc							
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Huyện	46	46	1	1	3	3	42	42	17	17	29	29	1	28	-	-		
Xã	25	25	0	0	0	0	25	25	18	18	7	7	7	0	-	-		
Tổng	71	71	1	1	3	3	67	67	35	35	36	36	8	28				



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

Biểu số: 01/XLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
Huyện	46	0	0	0	0	46	0	46	45	45	1	3	42	3	0	11	28	17	1	1	15	28	1	28	-	-
Xã	25	0	0	0	0	25	0	25	25	25	0	0	25	0	0	0	25	18	0	0	18	7	7	0	-	-
Tổng	71	0	0	0	0	71	0	71	70	70	1	3	67	3	0	11	53	35	1	1	33	35	8	28		





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung						Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đăng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng		Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26=27+28+29	27	28	29	30
Huyện	1	0	0	0	1	1	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0		0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0
xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	1	0	0	0	1	1	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0





Biểu số: 03/XLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tổ cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền					
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tổ cáo lần đầu	Tổ cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25+26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33	
Huyện	3	0	0	0	0	1	0	3	0	3	3	3	0	1	1	0	1	0	0	0	0	3	0	0	0	1	1	0	2	0	2	-	-	
xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	3	0	0	0	0	1	0	3	0	3	3	3	0	1	1	0	1	0	0	0	0	3	0	0	0	1	1	0	2	0	2	0	0	



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+18	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Huyện	42	0	0	0	0	42	0	42	-	42	42	42	1	32	2	7	3	11	28	15	27	27	-	-
Xã	25	0	0	0	0	25	0	25	-	25	25	25	0	19	0	6	0	0	25	18	7	-	-	-
Tổng	67	0	0	0	0	67	0	67	0	67	67	67	1	51	2	13	3	11	53	33	34	27		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

[illegible]



(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

[illegible]



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021
(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết		
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổ cáo đúng	Trong đó tổ cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tổ cáo tiếp sai	Tổ cáo có tiếp có đúng, có sai	Trong đó tổ cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định	
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố	Số vụ việc đình chỉ không đo rút	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức										
													Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)								Đất (m ²)									
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+1 0=24+26+2	7	8=25+27 +29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Huyện	1	0	1	1	0	1	1	0	0	0	434	0	182.186	0	0	0	1	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0
Xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	1	0	1	1	0	1	1	0	0	0	434	0	182.186	0	0	0	1	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179./BC-UBND ngày 31./.../2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả								Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
								Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Huyện	1	0	434	0	0	0	1	0	182,186	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0
Xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	1	0	434	0	0	0	1	0	182,186	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	-
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	-
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	-
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	315
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	90
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	338
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0

47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
Qua điều tra tội phạm			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
	0	0	0	0	0







ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI
DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)**

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31 / 5 /2021 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số:							



Biểu số: 01/QLNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số 17.9/BC-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý					
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số		Trong đó										Tổng số cá nhân vi		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác				Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự
											Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện						
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	5	0	0	2	3	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	5	0	0	2	3	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số liệu tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 179/BC-UBND ngày 31 / 5 / 2021 của UBND huyện Krông Pa)

[illegible]

